

Số: 251/2022/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;*

*Xét Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo số 299/BC-VHXXH ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

### 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định mức chi cho công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới quy định tại Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; bồi dưỡng năng lực triển khai chương trình, sách giáo khoa mới cho nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại mục III.2.a Điều 1 Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”; bồi dưỡng, tập huấn các nội dung chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

b) Quy định này không điều chỉnh đối với việc tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về sách giáo khoa do các nhà xuất bản thực hiện.

### 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo tỉnh Thanh Hóa, bao gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố.

b) Các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của tỉnh Thanh Hóa; giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

c) Các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

### 3. Nội dung chi

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 83/2021/TT-BTC.

### 4. Mức chi cụ thể

a) Nguyên tắc xây dựng mức chi:

Mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa không cao hơn so với mức Trung ương quy định tại Thông tư số 83/2021/TT-BTC.

b) Mức chi cụ thể: Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

## Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của các cơ sở giáo dục công lập.

3. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật của các cơ sở giáo dục; đóng góp của học viên.

4. Nguồn tài chính hợp pháp của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2022, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Trọng Hưng**



**Phụ lục**

**MỨC CHI TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỚI, SÁCH GIÁO KHOA MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA**  
(Kèm theo Nghị quyết số 251/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Nội dung	Mức chi
1	Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến	Theo quy định của pháp luật có liên quan về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hóa đơn, các quy định về chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin để tổ chức thực hiện
2	Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng	
2.1	Chi xây dựng phương án điều tra, khảo sát và lập mẫu phiếu điều tra, khảo sát	10.000.000 đồng/đợt
2.2	Chi in phiếu và biểu mẫu điều tra, khảo sát	Chi phí thực tế, chứng từ, hóa đơn hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao
2.3	Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra, khảo sát các cấp (tổ chức các buổi để tuyên truyền về nội dung điều tra, khảo sát)	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa
2.4	Chi đối tượng cung cấp thông tin	Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về lập dự toán quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê
2.5	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát	10.000.000 đồng/đợt
2.6	Chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra, khảo sát, phúc tra phiếu điều tra, khảo sát	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND
2.7	Chi tiền công cho công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện công tác điều tra, khảo sát	
-	Tiền công cho thành viên tham gia công tác điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng (trong giờ hành chính)	Bằng 50% mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra, khảo sát chia cho 22 ngày



STT	Nội dung	Mức chi
-	<i>Tiền công cho thành viên tham gia công tác điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng (ngoài giờ hành chính)</i>	<i>Bằng mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra, khảo sát chia cho 22 ngày</i>
2.8	Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe và các khoản chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến điều tra, khảo sát	Chi phí thực tế, căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao
3	Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND
4	Trưởng hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hoặc mở lớp để tập huấn, bồi dưỡng hoặc biên soạn, thẩm định chương trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng (chi phí cho tất cả các học viên tham dự tập huấn, bồi dưỡng, không phân biệt học viên thuộc cơ sở giáo dục công lập hay ngoài công lập)	
4.1	Chi biên soạn, thẩm định chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng	
4.1.1	Hệ số mức chi tiền công theo ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 5618/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước, trên địa bàn tỉnh
-	<i>Chủ nhiệm nhiệm vụ</i>	<i>0,63 hệ số tiền công/ngày công</i>
-	<i>Thành viên thực hiện chính, Thư ký</i>	<i>0,39 hệ số tiền công/ngày công</i>
-	<i>Thành viên thực hiện</i>	<i>0,20 hệ số tiền công/ngày công</i>
-	<i>Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ</i>	<i>0,13 hệ số tiền công/ngày công</i>
4.1.2	Chi thẩm định chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng/ngày	Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 51/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán, thanh quyết toán kinh phí biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông



STT	Nội dung	Mức chi
4.2	Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến	
4.2.1	<p>Các khoản tiền công: Xây dựng kịch bản dạy học (chuỗi các hoạt động dạy học) của bài học; xây dựng nội dung chi tiết của bài học (từng hoạt động) theo kịch bản dạy học (sản phẩm bao gồm nội dung các hoạt động dạng text và các chỉ dẫn/cài đặt để sử dụng các tư liệu trong từng hoạt động, chưa bao gồm các tài liệu đa phương tiện (multimedia) như hình ảnh, âm thanh, phương tiện điện tử ghi, sao chép (video), đồ họa (infographics); chuyên gia/giáo viên ghi hình (nghiên cứu kịch bản và nội dung tiết học; phối hợp với kỹ thuật viên video để chuẩn bị; phối hợp ghi hình); xây dựng bản yêu cầu/hướng dẫn biên tập video (hậu kỳ, thời lượng video tối đa 90 phút); thống kê và xử lý cơ bản dữ liệu kết quả của khóa tập huấn, bồi dưỡng (danh sách điểm, phân nhóm đối tượng, phổ điểm, tỷ lệ - tối thiểu cho 250 học viên)</p>	<p>Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước</p>
-	Mức tiền công chi trả theo tháng (áp dụng đối với thành viên tham gia thực hiện công việc đủ thời gian theo tháng)	
+	<p><i>Thành viên tham gia thuộc đối tượng:</i></p> <p>a) Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành thực hiện công việc.</p> <p>b) Có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành thực hiện công việc.</p> <p>c) Đảm nhiệm chức danh Tổ trưởng hoặc Nhóm trưởng liên quan đến lĩnh vực cá nhân đang thực hiện công việc.</p>	40.000.000 đồng/người/tháng
+	<p><i>Thành viên tham gia thuộc đối tượng:</i></p> <p>a) Chuyên gia có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành thực hiện công việc.</p> <p>b) Chuyên gia có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành</p>	30.000.000 đồng/người/tháng



STT	Nội dung	Mức chi
	<p>thực hiện công việc.</p> <p>c) Chuyên gia đảm nhiệm chức danh chủ trì triển khai một hoặc một số nội dung liên quan đến lĩnh vực cá nhân đang thực hiện công việc.</p>	
+	<p>Thành viên tham gia thuộc đối tượng:</p> <p>a) Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành thực hiện công việc.</p> <p>b) Có bằng thạc sĩ trở lên và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành thực hiện công việc.</p>	20.000.000 đồng/người/tháng
+	<p>Thành viên tham gia thuộc đối tượng:</p> <p>a) Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành thực hiện công việc.</p> <p>b) Có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có dưới 3 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành thực hiện công việc.</p>	15.000.000 đồng/người/tháng
-	Mức tiền công chi trả theo tuần (áp dụng đối với thành viên tham gia làm việc từ 6 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng)	Xác định trên cơ sở mức tiền công chi trả theo tháng (tương ứng với từng đối tượng thuộc diện hưởng theo tháng) nêu trên nhân với 12 tháng, chia cho 52 tuần và nhân với hệ số 1,2
-	Mức tiền công chi trả theo ngày (áp dụng đối với thành viên làm việc từ 8 giờ trở lên nhưng không đủ 6 ngày)	Xác định trên cơ sở mức tiền công chi trả theo tháng (tương ứng với từng đối tượng thuộc diện hưởng theo tháng) nêu trên chia cho 26 ngày và nhân với hệ số 1,3
-	Mức tiền công chi trả theo giờ (áp dụng đối với thành viên làm việc dưới 8 giờ)	Xác định trên cơ sở mức tiền công theo tháng (tương ứng với từng đối tượng thuộc diện hưởng theo tháng) nêu trên chia cho 26 ngày, chia cho 8 giờ và nhân với hệ số 1,3
4.2.2	Chi phí quay video bài giảng (thời lượng tối đa của video không quá 90 phút)	Áp dụng quy định tại Quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đơn giá sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
4.2.3	Chi biên tập video (cắt/ghép video theo yêu cầu của chuyên gia; chuyển đổi định dạng, độ phân giải, làm việc theo chỉ đạo của chuyên gia)	Áp dụng quy định tại Quyết định số 4286/QĐ-UBND
4.2.4	Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn); Chi số hóa	Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm



STT	Nội dung	Mức chi
	câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác	2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước
4.2.5	Các khoản chi phí khác: Chi thuê địa điểm/lớp học để ghi hình/quay video; chi thiết kế tiêu đề (banner) đặt trên trang mạng (website); xây dựng đồ họa (infographic)	Chi phí theo thực tế, khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao
4.3	Chi tiền công cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên tham gia tập huấn bồi dưỡng (gồm cả hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến); tiền công cho nhân viên giám sát, vận hành hệ thống học tập trực tuyến; được tính cho tất cả các thành viên trực tiếp tham gia hướng dẫn, giảng dạy trong 1 buổi tập huấn, bồi dưỡng. Số lượng các thành viên tham gia hướng dẫn, giảng dạy trong 1 buổi học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định	2.000.000 đồng/buổi (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học)
4.4	Chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND
4.5	Chi phí thanh toán phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên	Trường hợp cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND
4.6	Chi thuê phiên dịch, biên dịch	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 185/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về đối tượng khách mời và mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
4.7	Chi nước uống phục vụ lớp học	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND
4.8	Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi; hội đồng xét kết quả	Thực hiện theo quy định về nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục





STT	Nội dung	Mức chi
		- đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
4.9	Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc	200.000 đồng/học viên
4.10	Chi các khoản chi phí phục vụ lớp học	
4.10.1	Chi tài liệu học tập bắt buộc (mua, in ấn giáo trình, tài liệu) theo nội dung chương trình khóa tập huấn, bồi dưỡng cho học viên tham dự (không bao gồm tài liệu tham khảo)	
4.10.2	Chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ tập huấn, bồi dưỡng (nếu có), bao gồm thuê thiết bị công nghệ thông tin, thuê đường truyền, thuê tài khoản trực tuyến (account) cho học viên (nếu có), các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến	Chi phí thực tế, khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ hóa đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê hội trường, phòng học, thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy, học tập phải có hợp đồng, hóa đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thì chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị
4.10.3	Chi in và cấp chứng chỉ	
4.10.4	Chi tổ chức hội đồng xét kết quả, chi lễ khai giảng, bế giảng lớp tập huấn, bồi dưỡng	
4.10.5	Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm)	
4.10.6	Chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện sáng, nước sinh hoạt, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, công tác phí và chi làm thêm giờ (nếu có) cho cán bộ quản lý lớp học, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác)	
4.11	Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế	
4.11.1	Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế	Chi phí thực tế theo hợp đồng, chứng từ, hóa đơn hợp pháp
4.11.2	Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND
4.12	Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại cho học viên từ cơ quan đến nơi tập huấn, bồi dưỡng (một lượt đi và về); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung tại cơ sở tập huấn, bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở tập	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND

STT	Nội dung	Mức chi
	huấn, bồi dưỡng và đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ)	
5	Trường hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nhưng không có cơ sở vật chất để tập huấn, bồi dưỡng hoặc mở lớp để tập huấn, bồi dưỡng nhưng không có điều kiện tự tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng phải gửi học viên đi tập huấn, bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác thì cơ quan, đơn vị thanh toán cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng các nội dung chi sau (chi phí cho tất cả các học viên tham dự tập huấn, bồi dưỡng, không phân biệt học viên thuộc cơ sở giáo dục công lập hay ngoài công lập)	
5.1	Chi phí tập huấn, bồi dưỡng theo hợp đồng dịch vụ do cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao kinh phí tập huấn, bồi dưỡng ký kết với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.	Chi phí thực tế theo hợp đồng dịch vụ với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng
5.2	Tiền mua giáo trình, tài liệu học tập bắt buộc cho học viên và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	
6	Trường hợp Sở Giáo dục và Đào tạo cử giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cốt cán của tỉnh đi tập huấn, bồi dưỡng tại các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện; các cơ sở giáo dục công lập cử giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đi tập huấn, bồi dưỡng	
6.1	Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên (giáo viên, cán bộ quản lý) trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung; chi hỗ trợ chi phí cho học viên (giáo viên, cán bộ quản lý) đi lại từ cơ quan đến nơi tập huấn, bồi dưỡng (một lượt đi và về)	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND
6.2	Chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung tại cơ sở tập huấn, bồi dưỡng	